

Số /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030.

2. Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa đồng bộ, theo chuỗi liên kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ thông minh trong các khâu sản xuất nông nghiệp.

3. Ưu tiên phát triển doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản và thủy sản quy mô lớn, hiện đại, có trình độ và năng lực công nghệ tiên tiến kết hợp với phát triển các cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến quy mô vừa và nhỏ nhằm tạo sự đồng bộ, gắn kết, lan tỏa theo chuỗi. Đa dạng hóa sản phẩm, tăng tỷ trọng chế biến sâu; đẩy mạnh chế biến các sản phẩm nông, lâm sản chủ lực xuất khẩu và phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

4. Thu hút các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản phù hợp với đặc thù của tỉnh thông qua các định hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện môi trường thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

5. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cần đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và hiệu quả.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa.

b) Phát triển chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Cơ giới hóa nông nghiệp đối với từng lĩnh vực sản xuất

- Trồng trọt: Sản xuất cây trồng chủ lực đạt trên 90% vào năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 50% vào năm 2030.

- Chăn nuôi: Sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt trên 80% vào năm 2025, phấn đấu cơ giới hóa trong sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại  $\geq 90\%$  vào năm 2030; cơ giới hóa đồng bộ đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn đạt  $\geq 60\%$  vào năm 2030.

- Thủy sản: Cơ giới hóa sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt 70% vào năm 2025, phấn đấu đạt  $\geq 90\%$  vào năm 2030; thủy sản nuôi bằng lồng/bè đạt 21% vào năm 2025, đạt  $\geq 25\%$  vào năm 2030/tổng sản lượng thủy sản của tỉnh.

- Lâm nghiệp: Các khâu làm đất, giống, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyển gỗ và lâm sản đạt trên 30% vào năm 2025, đạt trên 50% vào năm 2030.

b) Phát triển chế biến, bảo quản nông sản

- Tốc độ tăng giá trị công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 4,5%/năm vào năm 2025 và trên 5,3% vào năm 2030.

- Trên 90% số cơ sở chế biến, bảo quản nông sản quy mô doanh nghiệp đạt trình độ và năng lực công nghệ trung bình tiên tiến trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch các nông sản chủ lực giảm từ 0,8% đến 1,0%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh đạt 60% là sản phẩm chế biến.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Cơ giới hóa nông nghiệp**

Phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông minh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, lợi thế từng ngành hàng, vùng sản xuất nông nghiệp với các tổ chức sản xuất có quy mô lớn theo chuỗi giá trị nông sản.

Khuyến khích phát triển các tổ chức, doanh nghiệp cơ giới hóa nông nghiệp tại các vùng, địa phương về chế tạo, cung cấp máy, thiết bị, công nghệ, dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, các ý tưởng đổi mới, sáng tạo để phát triển cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp.

## **2. Phát triển chế biến, bảo quản nông sản**

Sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, hạ giá thành; tăng cường chế biến sâu tạo ra giá trị gia tăng cao, tăng khả năng cạnh tranh nông sản; kiểm soát được chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư mới và mở rộng cơ sở chế biến, bảo quản đảm bảo đủ năng lực chế biến, bảo quản đối với những hàng hoá chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành, địa phương; đổi mới, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội ở nông thôn trong việc tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về thực hiện phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trong giai đoạn phát triển mới, các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn cho sản xuất; đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ kỹ thuật trong tổ chức thực hiện, hướng tới quản lý vùng sản xuất theo mã số, vùng sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác, đồng bộ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản.

### **2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

### **3. Công tác tổ chức sản xuất gắn với tiềm năng lợi thế từng địa phương**

- Trên cơ sở thị trường tiêu thụ (bao gồm: thị phần, thị hiếu, giá cả), thực hiện rà soát quy hoạch sử dụng đất, cơ cấu sản xuất cây trồng, vật nuôi, phát huy lợi thế so sánh từng địa bàn để xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo đủ nguyên liệu cho cơ sở chế biến đạt công suất thiết kế. Ưu tiên phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực, thế mạnh của các địa phương.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng về điện, đường giao thông cho vùng nguyên liệu tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chế biến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu.

- Lựa chọn các loại máy móc, thiết bị nông nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất xây dựng cánh đồng lớn đáp ứng nhu cầu cơ giới hoá.

### **4. Hoàn thiện về thể chế, chính sách**

- Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã ban hành để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất, chế biến và áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025).

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến nông sản để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch; đồng thời có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản.

- Thực hiện tốt chính sách về đất đai để khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất đai và cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn được cơ giới hóa đồng bộ và kết nối với cụm ngành chế biến, thị trường tiêu thụ, phù hợp với điều kiện từng vùng, ngành hàng.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung.

- Xây dựng, hoàn thiện và điều chỉnh các quy hoạch hiện có về vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao; vùng phát triển sản xuất gắn với du lịch, ... phù hợp với quy hoạch chung của địa phương.

### **5. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tổ chức sản xuất nông nghiệp**

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển 3 nhóm sản phẩm (sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm là đặc sản của địa phương) được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với khu chế biến nông sản và dịch vụ thương mại nông nghiệp.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô tạo điều kiện thuận lợi áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản; tăng cường nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ 4.0 tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả; khuyến khích phát triển các khu, cụm liên kết làm động lực của các vùng.

### **6. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và thu nhập của nhân dân.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản; sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch.

### **7. Về phát triển nguồn nhân lực**

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực, xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo chuyên ngành cơ giới nông nghiệp và chế biến nông sản như: Cơ khí nông nghiệp, cơ khí thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm..., chú trọng thực hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại.

### **8. Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế**

- Tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến với các tỉnh, thành phố có trình độ cơ giới hóa và cơ sở chế biến phát triển; với các tổ chức quốc tế, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại nhằm đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và năng lực trong cơ giới hóa và chế biến nông sản phù hợp với điều kiện của tỉnh.

### **9. Về huy động nguồn lực**

- Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình đề án, dự án, đề tài khác có liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản tỉnh đến năm 2030, điều phối các hoạt động của Kế hoạch.

- Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề nghị phân bổ kinh phí hàng năm từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện Kế hoạch. Tham mưu ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, các lĩnh vực có liên quan gắn với phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị được phân công, kịp thời tham mưu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Trên cơ sở đề án, cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn để thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để triển khai các chính sách, chương trình, đề án, dự án về thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh, báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**4. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Tổ chức nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về đất đai nhằm phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp; thiết lập các cơ chế thuận lợi để hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, tập trung, tạo điều kiện ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển chế biến nông sản.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch khoa học và công nghệ: Chương trình Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

### **6. Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2030 về lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả các Đề án, kế hoạch thúc đẩy tiêu thụ nông sản tại thị trường trong và ngoài nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu nông sản đảm bảo mục tiêu về tỷ trọng giá trị nông sản.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai rà soát nhu cầu ngành, nghề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp; trong đó có nhân lực cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp; xem xét lựa chọn ngành, nghề lập kế hoạch đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản theo nhu cầu thực tế của địa phương.

**8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:** Chi đạo các tổ chức tín dụng bố trí nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư vào cơ giới hóa phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản.

**9. Các Hội, đoàn thể và Hội Doanh nghiệp tỉnh:** Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản gắn với tổ chức lại sản xuất bảo đảm sản xuất có hiệu quả và bảo vệ môi trường

### **10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch này làm cơ sở đưa ra các giải pháp để thực hiện; lồng ghép nhiệm vụ vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để tổ chức thực hiện.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư nhà máy chế biến, khu sơ chế và kho bảo quản nông sản trên địa bàn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển sản xuất và chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

Căn cứ vào Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cụ thể hóa các nhiệm vụ; lồng ghép nội dung vào kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tổ chức thực hiện. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, 5 năm. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**



**BIỂU NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ**  
**về Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về máy, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản, về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Tổng hợp, đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp tỉnh, bộ, cấp quốc gia ưu tiên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông lâm thủy sản.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
3	Triển khai thực hiện Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025 Định hướng 2030
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022
7	Dự án ứng dụng công nghệ máy móc, thiết bị hiện đại phun thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng và chế biến nông sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2025
8	Dự án áp dụng hệ thống tưới cho các vùng trồng cây ăn quả chủ lực.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2027
9	Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025 Định hướng 2030
10	Thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2030
11	Rà soát nhu cầu ngành, nghề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp; trong đó có nhân lực cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp; xem xét lựa chọn ngành, nghề lập kế hoạch đào tạo.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022-2030
12	Rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản theo nhu cầu thực tế của địa phương.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và PTNT	2022-2030
13	Triển khai thực hiện Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, các đơn vị liên quan	2021-2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

**PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Ngày 14/11/2022

**Trình xin ý kiến đồng chí: Nguyễn Thế Giang - P Chủ tịch UBND tỉnh,**

**Người trình:** Nguyễn Văn Hòa - chuyên viên phòng Kinh tế

**Tóm tắt nội dung trình:** Kế hoạch thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

**Văn bản của cơ quan đề nghị:** Sở Nông nghiệp và PTNT

**Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo:**

<p><b>Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình:</b></p> <p><b><u>Giải trình:</u></b></p> <p>Kế hoạch thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh được đưa vào kỳ họp thường kỳ tháng 10 UBND tỉnh; thực hiện Thông báo số 108/TB-UBND ngày 28/10/2022 Kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 10 năm 2022 Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản vào dự thảo Kế hoạch, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/11/2022 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định quá thời hạn trên nếu không có văn bản phản hồi được coi là đã nhất trí với các nội dung trên và chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; đến nay Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh không nhận được ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p><b><u>Đề xuất:</u></b></p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT./.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Có dự thảo văn bản kèm theo)</i></p> <p>Trân trọng báo cáo, xin ý kiến Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p><b>Người trình ký</b></p>
<p><b>Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng</b> (Ngày tháng năm 2022)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p><b>Lãnh đạo Văn phòng ký</b></p>
<p><b>Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh</b> (Ngày tháng năm 2022)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><b>ký duyệt:</b></p>	

*(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)*